

Bản án số: **865/2019/HS-PT**

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đào Bá Sơn**.
- *Các thẩm phán:* Ông **Lê T Bình**
Ông **Nguyễn Thái Sơn**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê D Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông **Nguyễn Văn H** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 601/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Tuấn T và các bị cáo khác. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ và kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn T và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

-Các bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:

1. Phạm Tuấn T - Sinh năm: 1965; HKTT: Thôn 4, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Tuấn Lg (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Tn (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị D; Con: có 02 con; Tiền án: Ngày 31/5/2013 Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù treo thử thách 29 tháng 8 ngày về tội Đánh bạc và Gá bạc; ngày 10/3/2015 Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (Bản án số 14/2015/HSST, tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm), tại thời điểm phạm tội ngày 21/12/2018 bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1970; HKTT: Thôn 4, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Sg, sinh năm 1934 và con bà Nguyễn Thị Qn (đã chết); cH: Phạm Tuấn T, sinh năm 1965; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được

thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Viết Dg - Sinh năm: 1964; HKTT: Thôn LT, xã VC, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Viết T, sinh năm 1936 và con bà Nguyễn Thị Mn, sinh năm 1936; Vợ: Vũ Thị Ln, sinh năm 1968; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/3/2010 Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; ngày 25/02/2014 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 28/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Nguyễn Đắc L - Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn 1, xã PC, huyện QO, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đắc L1, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1990; Con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/4/2012 bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 06 cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội đánh bạc; ngày 15/8/2014 Công an phường TĐ, quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm H5nh C1nh về H5nh vi Cố ý gây thương tích; ngày 22/9/2014 Công an quận NTL xử phạt H5nh C1nh về H5nh vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 28/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Bùi Thị O - Sinh năm: 1974; HKTT: Xóm Ng, xã UL, huyện ĐA, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Tuấn Bn (đã chết) và con bà H5 Thị Y1, sinh năm 1944; CH: Đỗ Tuấn V1, sinh năm 1973; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/4/2004 Toà án nhân dân huyện CM xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc; ngày 19/8/2009 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 18/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. Nguyễn Đình Lm - Sinh năm: 1973; HKTT: Thôn 4, xã LY, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M2 (đã chết); Vợ: Phạm Thị L2, sinh năm 1980; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Nguyễn Hữu D4 - Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn 2, xã LY, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1956; Vợ: D Thị D4, sinh năm 1990; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/02/2001 Tòa án nhân dân tỉnh H5 Tây xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội cướp tài sản; bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

8. Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1969; HKTT: Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H1 (Liệt sỹ) và con bà Cao Thị H1, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1970; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

9. Nguyễn Văn H2 - Sinh năm: 1983; HKTT: Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N6, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1987; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

10. Cao Văn H3 - Sinh năm: 1982; HKTT: Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Văn Kh, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

11. Nguyễn Việt Th - Sinh năm: 1972; HKTT: P 302 – C9, phường TXB, quận TX, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Lm, sinh năm 1951 và con bà Lê Thị C (đã chết); Vợ: Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1979; Con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

12. Nguyễn Trí D - Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn 2, xã LY, huyện HĐ, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị Tc, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Kim Dg, sinh năm 1991 con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

13. Nguyễn Huy C - Sinh năm: 1977; HKTT: Cụm 4, xã LH, huyện ĐP, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn HK4, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị N8, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1980; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

14. Nguyễn Thị Qn - Sinh năm: 1982; HKTT: Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trọng Tn1, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị Qn1, sinh năm 1954; chồng: Quang Anh Cg, sinh năm 1978; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

15. Nguyễn Thị Hg - Sinh năm: 1982; HKTT: Cụm 4, xã LH, huyện ĐP, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H9, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Bh, sinh năm 1957; chồng: Trịnh Đăng Tn, sinh năm 1980; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

16. Tạ Văn C1 - Sinh năm: 1981; HKTT: Cụm 2, xã SP, huyện ĐP, TP H5 Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tạ Văn Yn, sinh năm 1956 và con bà Ngô Thị Xg, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị Ln1, sinh năm 1985; con: có 04 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

17. Lại Thị H5 - Sinh năm: 1975; HKTT: NP 1. Phường ĐG, quận NQ, thành phố HP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lại Quang Kiêm (đã chết) và Nguyễn Thị T2, sinh năm 1940; chồng: Đỗ Hồng S3, sinh năm 1973; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang tại phòng khách tầng 1 nhà Phạm Tuấn T - Sinh năm 1965 ở thôn 4, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội có 16 (Mười sáu) đối tượng đang đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng bị bắt giữ gồm: Phạm Tuấn T - Sinh năm 1965; Nguyễn Thị D - Sinh năm 1970 (là hai vợ chồng chủ nhà); Nguyễn Đình Lm - Sinh năm 1973; Nguyễn Trí D - Sinh năm 1989; Nguyễn Hữu D4 - Sinh năm 1984 đều có HKTT ở xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Qn - Sinh năm

1982; Nguyễn Huy C - Sinh năm 1977; Nguyễn Thị Hg - Sinh năm 1982 đều có HKTT ở xã LH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn H - Sinh năm 1969; Nguyễn Văn H2 - Sinh năm 1983; Cao Văn H3 - Sinh năm 1982; Nguyễn Việt Dg - Sinh năm 1964 đều có HKTT ở xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Bùi Thị O - Sinh năm 1974; HKTT ở xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nguyễn Việt Th - Sinh năm 1972, HKTT ở P302-C9, phường TXB, quận TX, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đắc L - Sinh năm 1987, HKTT ở thôn 1, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; Lại Thị H5 - Sinh năm 1975, HKTT ở NP 1, phường ĐG, quận NQ, thành phố HP; Tạ Văn C1 - Sinh năm 1981, HKTT ở xã SP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba.

- Số tiền thu giữ trên chiếu: **22.300.000** đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là: **25.800.000** đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: Phạm Tuấn T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Nguyễn Thị D 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Nguyễn Đình Lm 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị Qn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Bùi Thị O 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Nguyễn Trí D 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Đắc L 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Tạ Văn C1 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Việt Dg 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Nguyễn Văn H2 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Huy C 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Phạm Tuấn D4 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các đối tượng về tội danh nêu trên, ngày 25/02/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định số 14/QĐ-VKS-P2 Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018 các đối tượng Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Thị Qn, Bùi Thị O, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Đắc L, Lại Thị H5, Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Tạ Văn C1, Nguyễn Thị Hg, Cao Văn H3 đến nhà Phạm Tuấn T ở thôn 4, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội để chơi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Lúc này T và D (vợ T) là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng chơi đánh bạc tại phòng khách tầng 1 nhà mình. T chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba để làm công cụ phương tiện chơi đánh bạc. Sau đó Phạm Tuấn T là người cầm cái cho các đối tượng chơi đánh bạc. Cách thức chơi là người cầm cái để 04 quân vị hình tròn trên 01 đĩa sứ, người xóc cái sẽ úp bát sứ lên xóc và đặt xuống cho mọi người đặt tiền, người chơi đánh bạc cầm tiền trên tay và đặt vào các “cửa chắn” và “cửa lẻ” trên chiếu với

số tiền đặt cửa không giới hạn. Sau khi người chơi đặt tiền xong, T mở bát để xác định Th thua căn cứ vào 04 quân vị, nếu có 02 quân cùng màu sấp và 02 quân cùng màu ngửa hoặc cả 04 quân vị cùng màu sấp, ngửa thì là chẵn lúc này người đặt tiền bên cửa chẵn sẽ Th, T sẽ thu tiền của người đặt cửa lẻ và phải trả tiền cho người Th (người đặt tiền cửa “chẵn”). Ngược lại nếu có 03 quân cùng màu sấp và 01 quân khác màu ngửa thì sẽ là “lẻ” lúc này người đặt tiền bên lẻ sẽ Th. Tỷ lệ được thua là 1:1, T quy định mức đặt cửa đối với người chơi thấp nhất là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), (nghĩa là nếu đặt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào cửa chẵn thì Th sẽ được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)).

Khi các đối tượng đến nhà chơi D mở cửa, đóng cửa và canh gác cho các đối tượng ra, vào đám bạc. Các đối tượng đến chơi đánh bạc tại nhà T mỗi người phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng số tiền phé T thu được là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). T sử dụng số tiền thu được này để đánh bạc cùng các đối tượng khác. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang nhóm các đối tượng nêu trên và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận, khi đi đánh bạc số tiền mang theo là: T sử dụng số tiền phé thu được để đánh bạc là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Lm mang theo 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Qn mang theo 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); D mang theo 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); L mang theo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Dg mang theo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Hmang theo 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Hg mang theo 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và đều bị thua, số tiền còn lại đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra khi bị bắt quả tang. O mang theo 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), sau khi đánh bạc O Th số tiền thu giữ khi bắt 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); C1 mang theo 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi đánh bạc C1 Th, số tiền thu giữ khi bắt giữ là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); C mang theo 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), sau khi đánh bạc không thua, không Th; Th mang theo 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); H5 mang theo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); D4 mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); H mang theo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Hậu mang theo 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi chơi đánh bạc đều bị thua hết.

Các đối tượng đều khai nhận số tiền mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình bắt giữ thu trên người D số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), D khai nhận khi Công an phát hiện, các đối tượng chơi đánh bạc vứt tiền để bỏ chạy nên số tiền này D nhặt được cất vào túi và đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận số tiền mang theo khi đi đánh bạc tổng là **43.100.000 đồng** (Bốn mươi ba triệu một trăm nghìn đồng), tuy nhiên khi Công an phát hiện và bắt quả tang đã thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc (tiền trên chiếu và tiền trên người các đối

tượng) là **46.600.000 đồng** (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), do vậy các đối tượng phải chịu trách nhiệm theo số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng.

Quá trình bắt giữ có Phạm Tuấn D4 - Sinh năm 1992 - là con trai của Phạm Tuấn T và Nguyễn Thị D, có mặt tại nhà Phạm Tuấn T. Quá trình điều tra xác định D4 chỉ có mặt ở nhà, không tham gia chơi đánh bạc, không có H5nh vi giúp sức bố mẹ là T, D tổ chức đánh bạc tại nhà do vậy nên không đề cập xử lý. Quá trình bắt quả tang có thu giữ trên người D4 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) xác định không phải là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên ngày 15/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trả lại cho D4 số tiền nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Tuấn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1 và Lại Thị H5 đều đã khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 57/CT-VKSHĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã:

- Truy tố bị cáo Phạm Tuấn T về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 322 và Điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo: Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5 về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 322 và Điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn T** 05 (Năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Tuấn T phải chấp H5nh hình phạt chung của hai tội là **08 (Tám)** năm tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D **18 (Mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36 (Ba mươi sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Dg **30** (Ba mươi) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc L **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị O **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Lm **20** (Hai mươi) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D4 **20** (Hai mươi) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 **18** (Mười tám) tháng tù,
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **18** (Mười tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Cao Văn H3 **15** (Mười lăm) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Th **15** (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.
- Xử phạt bị cáo Tạ Văn C1 **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Qn **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hg **09** (C1n) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.
- Xử phạt bị cáo Lại Thị H5 **09** (C1n) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2019 bị cáo Phạm Tuấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/7/2019 bị cáo Nguyễn Viết Dg kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/7/2019 bị cáo Nguyễn Đắc L kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 11/7/2019 bị cáo Bùi Thị O kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 18/7/2019 bị cáo Nguyễn Đình Lm kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 18/7/2019 bị cáo Nguyễn Hữu D4 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/7/2019 bị cáo Cao Văn H3 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/7/2019 bị cáo Nguyễn Việt Th kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ có quyết định số 02/QĐ-VKSHĐ kháng nghị về hình phạt theo hướng: Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Tuấn T theo mức Viện kiểm sát đề nghị; áp dụng điều 38 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Tạ Văn C1, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Lại Thị H5; giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt Dg.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo: Phạm Tuấn T khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt do hiện sức khoẻ yếu và được hưởng sự khoan H của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội chỉ xin được y án sơ thẩm do hiện cH và con trai đều bị bắt thi H5nh án, ở nhà hoàn cảnh khó khăn phải chăm sóc mẹ già và con gái còn nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3; Nguyễn Việt Th khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội chỉ xin được hưởng án treo do hiện các bị cáo đều là lao động C1nh trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn và xin được hưởng sự khoan H của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Công bố toàn bộ nội dung bản kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ và đề nghị rút kháng nghị đối với 06 bị cáo: Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5.

Sau khi phân tích H5nh vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị:

- Phạm Tuấn T: Y án sơ thẩm.
- Nguyễn Thị D: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt Dg: 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đắc L: 18 đến 21 tháng tù; Bùi Thị O: 18 đến 19 tháng tù; Nguyễn Đình Lm: 18-19 tháng tù; Nguyễn Hữu D4: 18-19 tháng tù.
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn H2: 18 tháng tù cho hưởng án treo; Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th: 15 tháng tù cho hưởng án treo.
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phù hợp với các Điều 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng nghị, kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện HĐ đã làm rõ: Phạm Tuấn T và Nguyễn Thị D sử dụng nhà của mình tại thôn 4, xã LY, huyện HĐ, Hà Nội để tổ chức đánh bạc.

Ngày 21/12/2018 Cơ quan Công an bắt quả tang Phạm Tuấn T cùng 16 đối tượng là Nguyễn Thị D, Nguyễn Viết Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1 và Lại Thị H5 tham gia đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa, thu trên chiếu bạc 22.300.000 đồng, thu trên người các đối tượng 25.800.000 đồng. Các đối tượng đến đánh bạc đều phải nộp tiền phé cho T 300.000 đồng. Nguyễn Thị D (vợ T) làm nhiệm vụ mở cửa, đóng cửa cho các con bạc vào chơi. Bằng các chứng cứ nêu trên Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện HĐ đã xét xử các bị cáo Phạm Tuấn T, Nguyễn Thị D về tội Tổ chức đánh bạc. Xét xử các bị cáo Nguyễn Viết Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1 và Lại Thị H5 về tội đánh bạc là đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ và xét kháng cáo của các bị cáo về hình phạt đã tuyên tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận xét:

Đối với Phạm Tuấn T vai trò tổ chức và trực tiếp đánh bạc là người cầm cái. Bị cáo bị xét xử về 02 tội là đúng. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào vai trò của bị cáo trong H5nh vi đánh bạc cũng như trong H5nh vi tổ chức đánh bạc, đặc biệt là nhân thân “Tái phạm nguy hiểm” của là tình tiết định khung hình phạt và quyết định ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 8 năm tù cho cả 02 tội là đủ sức răn đe. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình hồ sơ bệnh án xác nhận bị cáo đang điều trị các bệnh đái tháo đường, huyết áp, mỡ máu, có thời gian tham gia quân ngũ là các tình tiết chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện C1nh sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị D vợ của Phạm Tuấn T. Trong vụ án D tham gia vai trò đồng phạm tổ chức, nhiệm vụ của D là mở cửa cho các con bạc vào nhà, D không tham gia đánh bạc. H5nh vi của D mang tính chất vụ lợi giúp cH thu tiền hồ. Toà án cấp sơ thẩm xác định vai trò của D. Căn cứ vào nhân thân, có sự phân hoá trong vai trò tổ chức, xét hoàn cảnh và điều kiện gia đình cho bị cáo

được cải tạo tại xã hội là phù hợp với C1nh sách pháp luật hình sự do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát huyện HĐ không cho bị cáo Nguyễn Thị D được hưởng án treo là không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đối với các bị cáo Nguyễn Viết Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D tham gia đánh bạc số tiền không lớn (nhiều là 3.000.000 đồng, ít nhất là 800.000 đồng) nhân thân các bị cáo có tiền án đã được xoá. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo L xuất trình xác nhận của Ủy ban nhân dân xã PC, bị cáo có bố là ông Nguyễn Đắc Lưu tham gia chiến đấu tại chiến trường nay hưởng chế độ bệnh binh, Bị cáo Bùi Thị O có xác nhận của Cơ quan Công an giúp cơ quan công an phát hiện một vụ án ma túy mà cấp sơ thẩm chưa xem xét... Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th tham gia đánh bạc số tiền không lớn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. H5nh vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm nhận xét các bị cáo như trên và vận dụng điểm i, s khoản 1, k2 Điều 51 nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo là nghiêm khắc. Cần điều C1nh lại hình phạt đối với các bị cáo có H5nh vi vai trò tương tự nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật và phân hoá vai trò tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ của H5nh vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5 cấp sơ thẩm vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định mức án phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Xét thấy các bị cáo trong nhóm tội đánh bạc đều có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng việc tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là không trái với tinh thần của Nghị Quyết 01 của Toà án nhân dân tối cao nên cần được xem xét.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tuấn T 20.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Viết Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng về tội đánh bạc.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ b, d khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 601/2019/TLHS-PT ngày 16/8/2019 đối với các bị cáo: Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5. phạm tội “Đánh bạc”.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Phạm Tuấn T, Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th.

3. Chấp nhận 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Toà án nhân dân huyện HĐ.

- Tuyên bố bị cáo *Phạm Tuấn T* phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

- Tuyên bố bị cáo *Nguyễn Thị D* phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố các bị cáo *Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th* phạm tội “Đánh bạc”.

3.1 Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 322 và Điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn T 05 năm tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và **02 năm 06 tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Hình phạt chung của hai tội là **07 năm 06 tháng tù**, Thời hạn tù kể từ ngày 21/12/2018.

3.2 Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D** : 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt Dg**: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đắc L**: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị O**: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Lm**: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D4**: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H2**: 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Cao Văn H3**: 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt Th**: 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Việt Dg cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đắc L cho Ủy ban nhân dân xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; Bùi Thị O cho Ủy ban nhân dân xã UL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đình Lm cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Hữu D4 cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Cao Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Việt Th cho Ủy ban nhân dân phường TXB, quận TX, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp H5nh bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi H5nh án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp H5nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tuấn T 20.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Việt Dg, Nguyễn Đắc L, Bùi Thị O, Nguyễn Đình Lm, Nguyễn Hữu D4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2, Cao Văn H3, Nguyễn Việt Th, Nguyễn Trí D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Thị Qn, Nguyễn Thị Hg, Tạ Văn C1, Lại Thị H5 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng về tội đánh bạc.

4. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. HĐ;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Các bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

